TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2021/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 02 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữa:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị Lưu B - sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Đ , xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Ông Trương Văn C - sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn Đ , xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Mai Thị Lưu B và Ông Trương Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Bà Mai Thị Lưu B và ông Trương Văn C, có đăng ký kết hôn hợp pháp, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn. Nay các bên xét thấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

-*Về con chung*: Bà Mai Thị Lưu B và ông Trương Văn C có 02 người con chung, cháu đầu tên là Trương Văn Ph, sinh ngày 20/12/1997; cháu thứ hai tên là Trương Quang Th, sinh ngày 16/01/2004. Hiện tại cháu Ph đã thành niên, có gia đình riêng và tự lập cuộc sống, cháu Trương Văn Th chưa thành niên nên thống nhất được giao cho Bà Mai Thị Lưu B trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên, ông C có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, bà Mai Thị Lưu B và người thân không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, các bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Về tài sản, công nợ:* Bà Mai Thị Lưu B và ông Trương Văn C thống nhất: Vợ chồng có một số tài sản chung nhưng chưa yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung.

-*Về án phí*: Bà Mai Thị Lưu B và ông Trương Văn C thống nhất: Bà Mai Thị Lưu B tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2019/0008432 ngày 08/01/2021 mà bà đã nộp. Bà Mai Thị Lưu B còn được nhận lại số tiền 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghi